

THÀNH ỦY HẢI PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

*
Số -BC/BCĐ

BÁO CÁO

**tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
quý III/2025 và nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2025**

Kính gửi: Văn phòng Trung ương Đảng,

Thực hiện Công văn số 17997-CV/VPTW, ngày 30/9/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo thành phố) báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại thành phố Hải Phòng 9 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐẾN HẾT QUÝ III/2025

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

a) Thống kê số nhiệm vụ

Chỉ đạo thành phố đã bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ giao để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra. Cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 71-NQ/CP, thành phố được giao 25 nhiệm vụ, đã và đang thực hiện 24 nhiệm vụ; chưa triển khai 01 nhiệm vụ về đề án thí điểm bản sao số cho một số đô thị trực thuộc Trung ương (do Hải Phòng không thuộc diện thí điểm).

- Tại các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, thành phố được giao 84 nhiệm vụ, đã hoàn thành 37 nhiệm vụ, đang triển khai 47 nhiệm vụ trong hạn.

- Tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, thành phố được giao 25 nhiệm vụ, đã hoàn thành 17 nhiệm vụ, đang thực hiện 8 nhiệm vụ trong hạn.

- Tại Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố theo Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, có 19 nhiệm vụ, đã hoàn thành 5 nhiệm vụ, 2 nhiệm vụ sẽ hoàn thành trong tháng 10/2025, 12 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn.

(Có phụ lục thống kê các nhiệm vụ và tiến độ thực hiện kèm theo)

b) Hoạt động chỉ đạo, điều hành của các Cơ quan/ Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW của cơ quan, địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Các cơ quan, đơn vị đã tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo và ban hành các văn bản để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Cụ thể:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố ngay sau hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng gồm 23 đồng chí, đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo¹.

- Kiện toàn Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thành phố gồm đại diện lãnh đạo và chuyên viên các ban, sở, ngành liên quan, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chánh Văn phòng Thành ủy làm Tổ Trưởng².

- Kiện toàn Hội đồng Tư vấn thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gồm lãnh đạo một số ban, sở, ngành và 46 chuyên gia là các nhà khoa học uy tín trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc các lĩnh vực có liên quan, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chánh Văn phòng Thành ủy làm Chủ tịch Hội đồng³.

- Thành lập Tổ Công tác liên ngành giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương do đồng chí Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ làm Tổ trưởng⁴.

- Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để thay thế các kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Hải Dương và Thành ủy Hải Phòng đã ban hành trước khi hợp nhất. Trong đó đã bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ sát với tình hình thực tiễn của thành phố sau hợp nhất⁵ theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) nhằm tạo thuận lợi trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện; ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về chuyển đổi số trong Đảng (Hải Phòng là một trong 8 địa phương đầu tiên của cả nước ban hành và triển khai)⁶.

¹ Quyết định số 01-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

² Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 19/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về việc kiện toàn Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo thành phố.

³ Quyết định số 04-QĐ/BCĐ, ngày 19/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về việc kiện toàn Hội đồng Tư vấn thành phố.

⁴ Quyết định số 05-QĐ/BCĐ, ngày 05/9/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về việc thành lập Tổ Công tác liên ngành.

⁵ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

⁶ Kế hoạch số 447-KH/TU, ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

- Ban Chỉ đạo thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị⁷.

- Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện các kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW để triển khai đồng bộ trên địa bàn thành phố⁸.

- Thành phố tổ chức các đoàn công tác kiểm tra việc triển khai, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW gắn với kiểm tra việc tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tại toàn bộ các xã, phường, đặc khu để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định.

Nhìn chung, Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được chú trọng, kế hoạch hành động và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và Ban chỉ đạo các cấp được ban hành kịp thời tạo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện. Ban Chỉ đạo thành phố, các tổ công tác chuyên đề, Ban Chỉ đạo cấp xã được thành lập kịp thời và đi vào hoạt động hiệu quả; việc cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trên các hệ thống giám sát trực tuyến của Trung ương được duy trì thường xuyên, nghiêm túc⁹.

2. Về nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, sự lan tỏa trong toàn xã hội về KHCN, ĐMST và CDS

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Ngày 08/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch

thành phố Hải Phòng.

⁷ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.

⁸ Kế hoạch số 238/KH-UBND, ngày 13/9/2025 của UBND thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 250/KH-UBND, ngày 23/9/2025 của UBND thành phố về thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

⁹ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc thành phố và các xã, phường, đặc khu (với 04 khối: Đảng ủy - HĐND - UBND - MTTQ) đang thực hiện báo cáo hằng ngày trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để cập nhật thông tin, số liệu tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

số 192/KH-UBND về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn thành phố; ngày 21, 22/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Hội nghị tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại thành phố Hải Phòng.

Các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tích cực triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số cho cán bộ, công chức và Nhân dân, trong đó: Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Ban Chỉ đạo thành phố ban hành Quy chế phối hợp và thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 16/6/2025 về phát động Phong trào thi đua "Hải Phòng thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng" giai đoạn 2025 - 2030; Thành đoàn ban hành Hướng dẫn số 121-HD/ĐTN-BPT, ngày 11/3/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động¹⁰.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thực hiện thường xuyên trên sóng truyền hình, phát thanh và mạng xã hội với các nội dung, hình thức phong phú: Trên báo in Hải Phòng hằng ngày xây dựng cố định chuyên trang “Tăng tốc chuyển đổi số”; xây dựng chuyên trang tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW; chuyên mục Chuyển đổi số trong mục Kinh tế, cập nhật thường xuyên, liên tục. Trên kênh THP/THP+ và Cổng thông tin điện tử thhp.vn, ứng dụng THPOn đã xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số và cải cách hành chính”; chuyên mục “Khoa học công nghệ và đời sống”. Ngoài ra, các chuyên mục như “Kinh tế và đô thị”, “Tạp chí kinh tế”, “Y tế sức khỏe”... thường xuyên có các chủ đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong các chương trình Thời sự hằng ngày luôn duy trì hình hiệu chủ đề "Mở rộng không gian kinh tế, đô thị; hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù; tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số", thường xuyên xây dựng các phóng sự ngắn xoay quanh chủ đề chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Trên kênh phát thanh FM 93.7MHz có chuyên mục “Nhịp sống công nghệ”, chuyên mục khai thác “Kết nối công nghệ”, chuyên mục “Vì một nền hành chính hiện đại”. Kênh phát thanh chuyên biệt Giao thông FM 102.2MHz có chuyên mục “Đô thị chuyển động”, 5 chương trình giao lưu tọa đàm về chuyển đổi số trên chuyên mục “Hải Phòng - Cafe sáng”.

¹⁰ 100% cán bộ, công chức, chuyên viên cơ quan đảng, MTTQ, đoàn thể thành phố và cấp xã đều được tập huấn sử dụng công nghệ AI do Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức.

3. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định cho KHCN, ĐMST và CDS

Thành phố tích cực xây dựng các chính sách đột phá, đặc thù nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, ngày 21/02/2025 quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố; nội dung Nghị quyết phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và khả năng thực tiễn cân đối, bố trí ngân sách thành phố cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND, ngày 18/8/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết. Theo đó, một số nội dung quan trọng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo sẽ được triển khai xây dựng như: (1) Quy định hình thức, trình tự, thủ tục hỗ trợ đối với việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố. (2) Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục ưu đãi thuế đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố. (3) Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ không hoàn lại cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố. (4) Quy định nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, tiêu chí và đối tượng được hỗ trợ đối với việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố. (5) Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng và chính sách hỗ trợ về chế độ đãi ngộ về thu nhập, chi phí lưu trú đối với các chuyên gia, nhà khoa học làm việc trên địa bàn Thành phố trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. (6) Quy định nội dung, mức, thời gian, tiêu chí và đối tượng được hưởng ưu đãi khi thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm, hàng hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn Thành phố. (7) Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hải Phòng và cơ chế tổ chức hoạt động, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.

4. Hạ tầng công nghệ, kỹ thuật

Công tác phát triển hạ tầng số được triển khai toàn diện trên các phương diện: hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu, và các nền tảng ứng dụng, trong đó:

a) Về hạ tầng viễn thông và thiết bị công nghệ thông tin

- Vùng phủ sóng 4G đạt 100% các khu dân cư. Thành phố có 2.704 trạm thu phát sóng thông tin di động mặt đất (BTS) công nghệ 4G, 159 trạm phát sóng 5G được đưa vào khai thác. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số

240/KH-UBND, ngày 15/9/2025 về triển khai hạ tầng 5G, internet vạn vật (IoT) trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Hiện tại, thành phố đang tập trung xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng số, hạ tầng phát triển 5G; tiếp tục phối hợp với các đơn vị rà soát thực trạng việc phủ sóng viễn thông, di động 5G tại các khu công nghiệp cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, nhà ga, cảng biển.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn thành phố để cung cấp dịch vụ, đảm bảo liên thông với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I (Mạng trực) phục vụ cho hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp. Đã kết nối mạng Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng (có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ) tới các cơ quan đảng của thành phố và 100% đảng ủy xã, phường, đặc khu để thực hiện gửi, nhận văn bản trên mạng (bao gồm văn bản mật) và sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức, kiểm tra, giám sát của Đảng. Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới 114 xã, phường, đặc khu, bảo đảm các cuộc họp được thông suốt từ trung ương đến cơ sở, phục vụ hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Triển khai Dự án đầu tư bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố gồm: nâng cấp trung tâm dữ liệu của Thành ủy, bổ sung thiết bị đầu cuối cho các cơ quan đảng thành phố và cấp xã đáp ứng yêu cầu đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, đoàn thể¹¹.

- Tập trung đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu, bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, ngày một hiệu quả.

b) Về hạ tầng số

- Thành phố đã triển khai thuê dịch vụ hạ tầng điện toán đám mây phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng hạ tầng số, kho dữ liệu, trung tâm điều hành IOC, nền tảng tương tác phục vụ đô thị thông minh và Khung kiến trúc ICT...

- Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP): 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành; 100% cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ thành phố đến cấp xã.

¹¹ Gồm 917 máy tính để bàn, 150 máy tính xách tay, 192 máy in, 39 máy quét tài liệu.

- Thống nhất triển khai các hệ thống thông tin, hạ tầng dùng chung gồm 12 hệ thống, nền tảng và được vận hành đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Hệ thống quản lý văn bản, điều hành được triển khai đồng bộ đến 100% cơ quan đảng, nhà nước từ thành phố tới cấp xã, tích hợp chữ ký số chuyên dùng, đảm bảo 100% văn bản được gửi nhận trên môi trường mạng (văn bản mật cơ quan đảng được gửi trên mạng diện rộng của Đảng có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ). Trên 90% văn bản được ký số, phát hành trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi công việc. Hệ thống thông tin báo cáo thành phố kết nối liên thông 2 cấp và với Hệ thống báo cáo Chính phủ. Triển khai ứng dụng phòng họp không giấy cho các hội nghị của Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Đặc biệt, Văn phòng Thành uỷ đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ AI phục vụ tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo hình thức “Đại hội số”.

5. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Ngày 04/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 178/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg, ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Các nền tảng công nghệ số đã được triển khai ở mức cao trên toàn thành phố. Nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu thành phố đã kết nối với các hệ thống của các bộ, ngành Trung ương phục vụ triển khai các ứng dụng chính quyền số.

Ngoài kết nối các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành, thành phố đã triển khai các nền tảng: Phân tích xử lý dữ liệu tập trung ứng dụng AI hỗ trợ ra quyết định; nền tảng phát triển kỹ năng số. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân, triển khai nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tổng hợp, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ ra quyết định nhằm tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu tại tất cả cấp chính quyền, hướng tới xử lý công việc, chỉ đạo điều hành trên môi trường số. Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường, các ứng dụng AI hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường tại thành phố. Triển khai theo dõi phần mềm “Hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu môi trường Envisoft”¹². Triển khai ứng dụng viễn thám, trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý không gian thành phố¹³.

¹² Dữ liệu quan trắc khí thải, nước thải từ các chủ nguồn thải lớn truyền về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

¹³ Chụp ảnh vệ tinh toàn thành phố 1 quý/lần, phân tích dữ liệu ảnh giám sát rừng, sạt lở bề mặt, giám sát vi phạm hành lang giao thông, giám sát phát hiện vi phạm quy hoạch đất, quy hoạch nuôi trồng thủy sản, đo độ ô nhiễm không khí, mức độ ô nhiễm bề mặt nước...

Thành phố đã hoàn thành triển khai Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số giai đoạn 2021-2025, đưa vào vận hành đồng bộ các nền tảng số phục vụ chỉ đạo điều hành và phục vụ người dân¹⁴; ban hành kiến trúc chính quyền điện tử 2.0, đang khẩn trương xây dựng cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền số 4.0, với mục tiêu: (1) Tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu: Kiến trúc hướng tới việc tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và kế thừa thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dịch vụ đô thị thông minh. (2) Ứng dụng công nghệ mới: Khuyến khích áp dụng hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, là những công nghệ cốt lõi trong việc phát triển các giải pháp đô thị thông minh. (3) Phát triển hạ tầng số: Định hướng xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước và người dân, là nền tảng cho việc triển khai các dịch vụ đô thị thông minh. (4) Chuyển đổi từ chính quyền điện tử sang chính quyền số.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia. Thành phố đang thực hiện cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, bảo đảm khả năng tích hợp để triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung quốc gia, không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. 100% kết quả điện tử được gửi về kho dữ liệu của công dân có thể tái sử dụng cho các lần thực hiện tiếp theo; cập nhật dữ liệu của các sở, ban, ngành vào kho dữ liệu dùng chung của Thành phố để khai thác, vận hành. Đã tiến hành rà soát, tái cấu trúc quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo thời gian đã được cắt giảm, đảm bảo công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp tiến độ giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố và đồng bộ, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung rà soát, chuẩn hóa danh mục TTHC cấp thành phố, cấp xã còn hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành¹⁵. 100% TTHC được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

¹⁴ Kho dữ liệu dùng chung; Cổng dữ liệu mở, Nền tảng phân tích xử lý dữ liệu tập trung, Kho dữ liệu cá nhân tái sử dụng hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng công dân số, nền tảng đào tạo trực tuyến...

¹⁵ Công bố 1.915 TTHC cấp tỉnh, 320 TTHC cấp xã; công bố 1.320 thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới hành chính (cấp sở, ngành là 1.179 thủ tục, cấp xã là 141 thủ tục); tích hợp 750 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.131 dịch vụ công trực tuyến một phần.

6. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

- Về xây dựng CSDL đất đai: Ủy ban nhân dân thành phố đã hoàn thành kết nối giữa CSDL đất đai thành phố Hải Phòng với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và CSDL quốc gia về dân cư. Phối hợp cùng liên doanh Viettel-Vietbando xây dựng Cổng cung cấp thông tin đất đai thành phố Hải Phòng tại địa chỉ: - <https://hph.mplis.gov.vn/og>.

Trên CSDL đã số hóa, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chuyển khoảng 888.078 chủ sở hữu quyền sử dụng đất gửi Cục C06 – Bộ Công an để phối hợp đối soát, làm sạch dữ liệu về chủ sử dụng đất. Kết quả đã đối soát, khớp dữ liệu là 579.535 chủ sở hữu quyền sử dụng đất.

Thành phố triển khai Kế hoạch Chiến dịch 90 ngày đêm xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng: Chuyển 390.369 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có trong CSDL đất đai về các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai để bổ sung thông tin; chuyển 119.201 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có trong CSDL đất đai về ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để thu thập thông tin.

- Số hoá dữ liệu hộ tịch: Đã số hóa 4.616.276 dữ liệu gửi lên Bộ Tư pháp và Cục C06-Bộ Công an rà soát dữ liệu. Kết quả rà soát còn hơn 20.000 trường hợp dữ liệu khai sinh chưa xử lý sai lệch (làm sạch) được. Nguyên nhân: Chưa có cơ sở pháp lý để yêu cầu cung cấp trường thông tin về quốc tịch; công dân không có mặt trên địa bàn dẫn đến khó khăn trong việc thu thập thông tin để bổ sung vào trường dữ liệu còn thiếu. Đối với dữ liệu tình trạng hôn nhân: Đã làm sạch và số hóa 508.428 dữ liệu (đạt 100%), đã đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư là 118.058 dữ liệu (đạt 23,2%).

- Dữ liệu Bảo hiểm xã hội: Tính đến nay, toàn thành phố đã có 3.658.476/3.670.241 người tham gia BHXH, BHYT được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư (đạt tỷ lệ 99,68% tổng số người tham gia), không bao gồm lực lượng vũ trang và thân nhân quân đội. Còn 11.765 người chưa được xác thực.

- Dữ liệu Giáo dục: 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư (để đối soát mã định danh học sinh, giảm sai lệch hồ sơ); học bạ số được triển khai toàn ngành; hệ thống ngành giáo dục đã tích hợp VNeID để xác thực, khai thác dịch vụ số.

- Dữ liệu Y tế: Các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố đều đã có lộ trình, kế hoạch triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử tại đơn vị (trừ BV Phong Chí Linh, Bệnh viện quân dân Y Bạch Long Vỹ, Trung tâm Da liễu); có 44/45 đơn vị đã công bố

triển khai Hồ sơ Bệnh án điện tử, đạt 97,8%.

+ Đối với dữ liệu sổ sức khỏe điện tử, đã tích hợp 1.292.025 sổ sức khỏe điện tử (đạt tỷ lệ 29,1% tổng dân số thường trú), 22.524 giấy chuyển tuyến, 124.545 giấy hẹn khám lại, 3.752.523 tổng số thẻ bảo hiểm y tế có hiệu lực.

+ Đối với triển khai Kiosk khám, chữa bệnh: 22/22 đơn vị y tế đã triển khai lắp đặt 26 Kiosk thực hiện công tác khám, chữa bệnh qua Kiosk với gần 75.000 lượt đăng ký.

- Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức: Đã hoàn thành số hóa 84.351 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (đạt 95%). Dữ liệu đã được sáp nhập và quản lý tại thành phố Hải Phòng bằng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức MISA.

- Dữ liệu thuế: Số người nộp thuế đã rà soát là 366.701/366.701 đạt 100%; số người nộp thuế đã khớp đúng với CSDL quốc gia về dân cư là 303.833/366.701 đạt 82,86%. Công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn TP: Hoàn thành việc thu thập, định danh dữ liệu, kiểm tra, rà soát đối với 15.766 hộ, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; thực hiện đưa vào quản lý đối với 960 hộ, cá nhân kinh doanh đến ngưỡng nộp thuế với số thuế phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước là 20,1 tỷ đồng.

- Dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp: Tiếp tục duy trì "Hệ thống hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ" giúp người thành lập doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ (soạn thảo, nhập/chỉnh sửa dữ liệu, thông tin theo đúng biểu mẫu, kết xuất thông tin thành hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp để in, ký tên, số hóa hoặc ký số...). Duy trì hướng dẫn thủ tục đăng ký doanh nghiệp trực tiếp hoặc thông qua các ứng dụng teamview, zalo, điện thoại; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản đăng ký kinh doanh qua mạng có thể lập và nộp hồ sơ hợp lệ từ lần đầu tiên. Tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp và thực hiện 100% chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích qua Bưu điện thành phố. Duy trì thời gian trung bình xử lý hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp là 1,5 ngày (giảm 50% so với thời gian quy định), đối với các hồ sơ thay đổi đăng ký doanh nghiệp không phức tạp có thể xử lý ngay trong ngày làm việc.

- Dữ liệu văn kiện Đảng bộ thành phố: Hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử của Đảng bộ thành phố Hải Phòng và Đảng bộ tỉnh Hải Dương (cũ) với gần 1,2 triệu trang văn bản.

- Dữ liệu kiểm tra, giám sát của Đảng bộ thành phố: Đã hoàn thành số hóa 474 hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Thành phố thống nhất triển khai các hệ thống thông tin, hạ tầng dùng chung gồm 12 hệ thống, nền tảng; không xây dựng mới hoàn toàn mà lựa chọn những nền tảng, hệ thống tốt nhất đang vận hành hiệu quả tại mỗi địa phương để mở rộng, dùng chung. Hiện trạng vận hành một số hệ thống thông tin trọng yếu sau hợp nhất như sau:

+ Hệ thống dịch vụ xác thực và định danh điện tử (SSO): Đã kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia để thực hiện xác thực, đăng nhập một lần. Sau hợp nhất, đang tiếp tục rà soát và kết nối giai đoạn 2 gồm 15 hệ thống của 06 đơn vị.

+ Hệ thống công dữ liệu mở: Thống nhất sử dụng Cổng Dữ liệu mở của thành phố Hải Phòng, tiếp tục đôn đốc bổ sung thêm dữ liệu của tỉnh Hải Dương cũ. Hiện đang xây dựng, hoàn thiện bộ dữ liệu mới trên cơ sở kế thừa và bổ sung.

+ Hệ thống phát triển kỹ năng số: Đã thiết lập thêm khóa học trực tuyến và tiếp tục hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo quản trị 6 lớp học. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đang tiến hành cập nhật lại tên các đơn vị sau sáp nhập.

+ Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số (Smart Hải Phòng): Thống nhất sử dụng các ứng dụng chứa dữ liệu hiện có của Smart Hải Phòng và sẽ xây dựng dữ liệu mới bao gồm thông tin của Hải Dương cũ. Đang phối hợp triển khai đồng bộ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của Tổng đài 1022 qua ứng dụng.

+ Hệ thống kho dữ liệu của công dân, tổ chức: Đã thực hiện đồng bộ toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về kho. Sau hợp nhất, đang phối hợp điều chỉnh lại cấu trúc đơn vị trong kho để bảo đảm dữ liệu được cập nhật chính xác, liên thông.

+ Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP): Đã xây dựng phương án tích hợp các hệ thống chia làm 03 giai đoạn. Đến nay đã hoàn thành kết nối các hệ thống của giai đoạn 1 và tích hợp thêm 01 hệ thống giám sát điều hành thông minh (IOC).

+ Hệ thống ứng dụng đa nền tảng phục vụ điều hành, quản lý: Đã khắc phục các lỗi đăng nhập qua tích hợp SSO, hiện các tài khoản đăng nhập qua VNeID. Đang yêu cầu đơn vị phát triển cập nhật tích hợp dữ liệu của hệ thống DTI sau sáp nhập.

+ Hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá dịch vụ chính quyền số (DTI): Đang tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bộ chỉ số đánh giá DTI mới cho các đơn vị, địa phương sau hợp nhất. Trung tâm đang tiến hành cập nhật các đơn vị hành chính mới theo bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Hệ thống Kho dữ liệu dùng chung: Đã có kế hoạch hợp nhất Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và kho dữ liệu.

+ Phần mềm phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp (ứng dụng AI): Đã tổ chức làm việc để thống nhất về việc vận hành, quản trị và có phương án tích hợp dữ liệu sau hợp nhất.

7. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Thành phố đã rà soát cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các sở, ngành, đơn vị. Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố. Phát hiện, xử lý kịp thời tình trạng mất an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống phần mềm tại các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. Vận hành Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho 02 Trung tâm dữ liệu thành phố. Qua đó kịp thời cảnh báo đến Trung tâm dữ liệu thành phố để

ngăn chặn các cuộc tấn công mạng. Thực hiện giám sát 24/7 đối với máy tính của các cơ quan, đơn vị; hằng tuần, tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình lây nhiễm mã độc. Thực hiện tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn thông tin mạng tại các cơ quan doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND, ngày 04/8/2025 về kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin phục vụ hành chính công thành phố nhằm kiểm tra tổng thể, rà soát hiện trạng việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin phục vụ hành chính công của thành phố; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các thiết bị đầu cuối, đặc biệt là công tác tra cứu dữ liệu công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; rà soát, tổng hợp, xác định các hệ thống thông tin đang quản lý, vận hành cần xác định cấp độ an toàn theo quy định. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin Hệ thống thông tin thành phố; trực 24/7 quản lý, vận hành hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng SOC của Thành phố để kịp thời phát hiện, khắc phục, ứng cứu sự cố mất an ninh, an toàn hệ thống Trung tâm dữ liệu và Cổng thông tin điện tử thành phố; hằng tháng phát hành thông báo tình hình mạng, an toàn thông tin đến các sở, ngành, địa phương trên địa bàn; hướng dẫn các đơn vị chủ động phòng ngừa, khắc phục lỗ hổng, sự cố nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Toàn bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn thành phố sẵn sàng hoạt động và cung cấp dịch vụ, đảm bảo liên thông với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp I (Mạng trục) phục vụ cho hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu tư pháp, cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống VNeID, Hệ thống giám sát EMC. Hoàn thành cấu hình, kiểm tra các kết nối với trục liên thông, máy chủ bảo mật, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID, kết nối liên thông với các bộ, ngành; tích hợp chức năng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính; đồng bộ được trạng thái hồ sơ; nhận kết quả trực tuyến; thanh toán trực tuyến.

Triển khai hạ tầng kỹ thuật và bảo mật cho mạng thông tin diện rộng của Đảng bằng các thiết bị chuyên dụng và giải pháp nghiệp vụ của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cơ quan đảng thành phố và các đảng uỷ xã, phường, đặc khu phục vụ việc gửi, nhận văn bản mật trên hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan đảng an toàn, kịp thời.

8. Hạ tầng cơ sở, năng lực cho KHCN, ĐMST

- Về hạ tầng, năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí

nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo), Thành phố chỉ đạo và hỗ trợ 02 trường đại học (Đại học Hải Phòng, Đại học Quản lý công nghệ) thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy mạnh mẽ phòng trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên thành phố. Đồng thời, nghiên cứu, hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng. Thành phố có 82 tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm: 11 tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; 22 tổ chức công lập của thành phố và 48 tổ chức ngoài công lập; 09 trường đại học; 39 cơ sở giáo dục nghề nghiệp bao gồm: 22 trường cao đẳng, 09 trường trung cấp và 14 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 61 phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia VILAS (ISO/IEC 17025) được công nhận. 100% các tổ chức KH&CN công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, thành phố đang tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm hoàn thiện hạ tầng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Công nghệ tại Hải Phòng, với dự kiến quy mô đầu tư khoảng 13 nghìn tỷ đồng, diện tích hơn 86 ha, trong đó có tổ hợp giáo dục và công nghệ chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ cao, AI, bán dẫn; xây dựng và tổ chức triển khai Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng; xây dựng chương trình/kế hoạch triển khai Chương trình khoa học công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030; xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

- Về hạ tầng các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố về chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhằm tăng năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng năng xuất, sản lượng, giảm chi phí, giá thành; ban hành chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số gồm: Thực hiện hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về các quy trình: kinh doanh, quản trị, sản xuất, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả các quy trình: kinh doanh, quản trị, sản xuất, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh. Thực hiện hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý, phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp. Thực hiện hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp¹⁶.

¹⁶ Thành phố có 76 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học, công nghệ; 01 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; số lượng doanh nghiệp công nghệ số đạt 871 doanh nghiệp; 17.159 doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số, trong đó, 220 doanh nghiệp nền tảng số, 5.579 doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số); tỷ lệ

- Tiếp tục phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể
- Bộ Tài chính và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thực hiện Dự án thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (Dự án LinkSME) để nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng trên địa bàn thành phố về chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tiếp tục hợp tác với các đơn vị cung cấp hệ thống số như VNPT, Viettel, Misa để hỗ trợ cho doanh nghiệp mới thành lập, cấp miễn phí chữ ký số khai thuế, bảo hiểm xã hội, hóa đơn điện tử lần đầu.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố, khu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố; Chương trình Hải Phòng - Cà phê khởi nghiệp năm 2025; các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố, gồm 06 chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng; 05 chương trình khoa học công nghệ trọng điểm thành phố Hải Phòng. Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng.

Các chương trình, kế hoạch nêu trên đã chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các tiêu chuẩn tiên tiến; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

9. Nguồn nhân lực cho KHCN, ĐMST, CDS

- Tăng cường kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích chuyên gia, nhà khoa học đến công hiến, làm việc nhằm bảo đảm có đủ nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân lực của Thành phố được tập trung triển khai thực hiện. Tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ: Cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học là 393 người (chiếm tỷ lệ 9,6% tổng số cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ đại học trở lên). Về cơ bản, các cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học được bố trí tham gia cấp ủy các cấp. Tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho 100% cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố. Sử dụng hệ thống đào

tạo, bồi dưỡng của Thành phố triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành. Ủy ban nhân dân thành phố khai trương Dự án Chính quyền số, trong đó có hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <https://daotaotruoctuyen.haiphong.gov.vn>. Hệ thống này giúp nâng cao chất lượng đào tạo công chức, viên chức và hỗ trợ giáo viên tiếp cận các chương trình nâng cao năng lực số¹⁷.

Ngày 06/3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 807/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Thu hút, trọng dụng nhân tài và nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và ban hành kế hoạch thực hiện Đề án. Thành phố đang tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển và sử dụng nguồn lực chất lượng cao là đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn thành phố; nghiên cứu để tiếp tục ban hành các chính sách thu hút, đãi ngộ đối với chuyên gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chú trọng các lĩnh vực công nghệ cốt lõi, chiến lược, công nghệ thuộc các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế để phát triển.

10. Về tài chính, kinh phí

Năm 2025, đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố là 407,28 tỷ đồng (gồm: Hải Phòng trước hợp nhất 251,2 tỷ đồng, Hải Dương 155,8 tỷ đồng). Cụ thể:

- Chi thường xuyên: 352,82 tỷ đồng (trong đó: chi nội dung khoa học, công nghệ: 49,9 tỷ đồng; chi nội dung đổi mới sáng tạo: 59,92 tỷ đồng; chi nội dung chuyển đổi số: 243 tỷ đồng)

- Chi đầu tư (chi nội dung chuyển đổi số): 54,46 tỷ đồng.

Tỷ lệ chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số so với tổng chi ngân sách địa phương chiếm 0,57% (407,28 tỷ đồng/71.429 tỷ đồng); còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu 3% được đặt ra của Thành phố.

Ngày 25/8/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025, ban hành danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số với các nhóm nhiệm vụ như sau:

- Nhiệm vụ thường xuyên: Gồm 19 nhiệm vụ do 10 sở/đơn vị chủ trì; nhu cầu kinh phí nhóm này là 700,840 tỷ đồng; dự toán được duyệt 223,361 tỷ đồng; nhu cầu kinh phí năm 2025 là 207,312 tỷ đồng; kinh phí năm 2025 đã phân bổ là 37,193 tỷ đồng.

¹⁷ Số lượng cán bộ, nhân lực được đào tạo về công nghệ, đổi mới sáng tạo là 4.629 người.

Nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2025: Bao gồm 20 nhiệm vụ (18 nhiệm vụ thuộc nguồn công nghệ thông tin và 2 nhiệm vụ thuộc nguồn quỹ phát triển của đơn vị) được giao cho 14 sở/đơn vị chủ trì; nhu cầu kinh phí nhóm này là 82,927 tỷ đồng; dự toán được duyệt 32,435 tỷ đồng; nhu cầu kinh phí năm 2025 là 70,328 tỷ đồng; kinh phí năm 2025 đã phân bổ là 34,845 tỷ đồng.

- Nhiệm vụ nguồn sự nghiệp công nghệ thông tin: Có 24 nhiệm vụ nhu cầu kinh phí nhóm này là 95,21 tỷ đồng; dự toán được duyệt 30,226 tỷ đồng; nhu cầu kinh phí năm 2025 là 39,852 tỷ đồng; kinh phí năm 2025 đã phân bổ là 39,852 tỷ đồng.

- Nhiệm vụ nguồn đầu tư công: Gồm 1 nhiệm vụ với nhu cầu kinh phí là 31,236 tỷ đồng; nhu cầu kinh phí năm 2025 là 31,056 tỷ đồng; kinh phí năm 2025 đã phân bổ là 31,056 tỷ đồng.

11. Hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS

- Hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ được chú trọng¹⁸; hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh, Ủy ban nhân dân thành phố đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa Ủy ban nhân dân thành phố với Công ty cổ phần FPT, một trong những tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam; ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo nhân lực vi mạch với Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần giáo dục quốc tế SunEdu và Ban quản lý các khu kinh tế Hải Phòng với mục tiêu đào tạo các kỹ sư chuyên sâu và lao động có tay nghề cao¹⁹.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động kết nối đa kênh nhằm củng cố và mở rộng mạng lưới kiều bào tại các quốc gia, đặc biệt là đội ngũ trí thức kiều bào. Đẩy mạnh vận động kiều bào tham gia đóng góp ý kiến, tham vấn chính sách phát triển của đất nước và thành phố; thúc đẩy thu hút đầu tư, kinh doanh của kiều bào tại Hải Phòng. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng chuyên đề về trí tuệ nhân tạo tại Quảng Tây (Trung Quốc), góp phần nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới. Chủ động phối hợp với các đối tác quốc tế tại các địa phương có quan hệ hợp tác với Thành phố để triển khai các dự án về ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

- Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tăng cường mối quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: Bộ Giáo dục và Đào tạo Cộng hòa Vanuatu, Trường

¹⁸ Tháng 3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã cử một số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đi bồi dưỡng chuyên đề về trí tuệ nhân tạo tại Quảng Tây, Trung Quốc.

¹⁹ Mục tiêu: trong giai đoạn 2024-2027, các bên sẽ hợp tác đào tạo 1.000-1.200 kỹ sư chuyên sâu và 3.000-5.000 lao động có kỹ năng cơ bản về vi mạch, đồng thời hợp tác nghiên cứu, khởi nghiệp trong lĩnh vực này.

Đại học Pannonia (Hungary), Trường Đại học Hàng hải và Hải dương Hàn Quốc và Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao hùng (Đài Loan), Trường Đại học Công nghệ Gdansk (Ba Lan); Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST). Đẩy mạnh hoạt động liên kết nghiên cứu khoa học với các trường, viện của các hiệp hội, diễn đàn quốc tế mà trường là thành viên. Phối hợp với các đơn vị hỗ trợ cán bộ, giảng viên công bố các công trình nghiên cứu khoa học tại các hội nghị, hội thảo quốc tế. Triển khai đề xuất các dự án nghiên cứu; xúc tiến vận động và quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài góp phần tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, ĐIỂM NGHÊN

1. Tồn tại, hạn chế

- Về hạ tầng, cơ sở dữ liệu:

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyển đổi số; hạ tầng viễn thông chủ yếu sử dụng 4G, mạng 5G mới chỉ thử nghiệm cục bộ, ảnh hưởng đến triển khai AI, IoT và các dịch vụ số.

+ Một số nền tảng số quốc gia chậm có hướng dẫn triển khai cụ thể; việc phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa một số bộ, ngành Trung ương với địa phương chưa thông suốt; ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá cho số hóa còn chậm, ảnh hưởng tiến độ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

+ Dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của một số sở, ngành chưa đầy đủ; việc chia sẻ, khai thác dữ liệu còn hạn chế; bảo đảm an toàn thông tin ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế²⁰.

- Về nhân lực:

+ Nhân lực chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước vừa thiếu về số lượng, vừa hạn chế về chất lượng, nhất là cấp xã; chế độ đãi ngộ chưa đủ hấp dẫn để thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

+ Thiếu hụt kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, nhất là trong cơ khí chính xác, điện - điện tử, tự động hóa; nhân lực quản lý logistics, vận hành cảng biển, khai thác tàu biển còn ít; kỹ sư công nghệ thông tin, chuyển đổi số chất lượng cao chưa đủ so với yêu cầu.

²⁰ Dữ liệu đất đai của tỉnh Hải Dương cũ do VNPT cung cấp chưa được đồng bộ về hệ thống chung của Hải Phòng do Việt bản đồ cung cấp, vẫn được lưu trên 02 phần mềm VBDLIS và VNPT iLIS. Đã thực hiện đối soát thông tin chủ sử dụng đất, tài sản với CSDL quốc gia về dân cư nhưng còn sai lệch lớn gần 11% và không tìm thấy trong CSDL quốc gia về dân cư gần 22% nên vẫn chưa được đồng bộ về IOC của thành phố để thực hiện khai thác, sử dụng. Hệ thống Hồ sơ bệnh án điện tử đã triển khai nhưng chưa có đủ thông tin về hạ tầng triển khai, mức độ đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu. Do vậy, chưa thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu với IOC của thành phố.

+ Các trường đại học, cao đẳng chưa hình thành được nhóm nghiên cứu mạnh; hiện tượng “chảy máu chất xám”, đặc biệt từ khu vực công, còn phổ biến; thiếu chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, thu hút và giữ chân nhân lực trình độ cao.

- *Về hợp tác quốc tế:*

+ Hình thức hợp tác quốc tế trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa đa dạng, quy mô nhỏ.

+ Trí thức kiều bào trong lĩnh vực khoa học, công nghệ còn ít; chưa có chính sách ưu đãi riêng để thu hút nguồn lực này; quy mô, giá trị đầu tư của kiều bào chưa tương xứng tiềm năng.

- *Về đăng ký vốn và giải ngân vốn cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:* Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số so với tổng chi ngân sách địa phương mới đạt 0,57% (chỉ tiêu 3%), còn cách xa mục tiêu 3% mà Thành phố đề ra. Tiến độ giải ngân một số nhiệm vụ, dự án chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Nguyên nhân

- *Khách quan:*

+ Nhiều chính sách, hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật từ Trung ương ban hành còn chậm; một số nhiệm vụ phụ thuộc vào sự phối hợp liên ngành, liên cấp.

+ Một số văn bản chỉ đạo của Trung ương do các cơ quan khác nhau ban hành nên nội dung, hướng dẫn chưa đồng nhất, gây khó khăn khi triển khai ở dưới địa phương.

+ Một số phần mềm của Trung ương triển khai (như Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp cơ quan đảng) còn đang trong quá trình hoàn thiện nên khi vận hành ở địa phương còn chậm, nghẽn, chưa đồng bộ với văn bản điều hành khối chính quyền; việc phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa một số bộ, ngành Trung ương với địa phương chưa thực sự thông suốt, đồng bộ.

- *Chủ quan:* Công tác dự báo, quy hoạch hạ tầng số chưa dài hạn; việc xây dựng dữ liệu chuyên ngành mới chỉ dừng lại ở phần chỉ tiêu hoàn thành, chưa chú trọng đến chất lượng và biến động hằng ngày nên dẫn đến dữ liệu không "đúng, đủ, sạch, sống"; chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài chưa đủ mạnh; cơ chế khuyến khích hợp tác quốc tế chưa rõ ràng; một số cơ chế, chính sách tài chính cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa linh hoạt, thủ tục phân bổ, giải ngân còn phức tạp; công tác xây dựng, thẩm định, lựa chọn nhiệm vụ khoa học, công nghệ ở một số đơn vị chưa sát với nhu cầu thực tiễn, dẫn đến khó khăn khi bố trí vốn.

3. Giải pháp khắc phục

- *Về hạ tầng, cơ sở dữ liệu:* Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, đặc biệt là 5G, trung tâm dữ liệu; chuẩn hóa và số hóa dữ liệu, xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ

liệu mở; tăng cường an toàn, an ninh thông tin.

- *Về dữ liệu*: Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống" dựa trên nền CSDL quốc gia về dân cư để phục vụ việc kết nối, chia sẻ. Lựa chọn hệ thống kết nối, xử lý dữ liệu dùng chung duy nhất dựa trên việc đánh giá hệ thống nào đáp ứng nhiều yêu cầu hơn để sử dụng lâu dài, đồng thời lên kế hoạch để di chuyển toàn bộ dữ liệu từ hệ thống còn lại sang hệ thống được chọn (nhất là dữ liệu về đất đai).

- *Về nhân lực*: Xây dựng chính sách đãi ngộ đặc thù để thu hút, giữ chân nhân tài; phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, an toàn thông tin tại các cơ quan đảng, nhà nước; mở rộng đào tạo kỹ sư, công nhân kỹ thuật chất lượng cao; khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu hình thành nhóm nghiên cứu mạnh.

- *Về hợp tác quốc tế*: Mở rộng hình thức hợp tác với các đối tác nước ngoài trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng chính sách riêng thu hút trí thức kiều bào, khuyến khích đầu tư trở lại thành phố; tổ chức diễn đàn, chương trình kết nối nguồn lực quốc tế và kiều bào phục vụ phát triển chuyển đổi số.

- *Về đăng ký vốn và giải ngân vốn cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*: Tăng dần tỷ trọng chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu đạt mục tiêu 3% theo lộ trình đã đề ra. Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đặc thù cho lĩnh vực này theo hướng linh hoạt, khuyến khích đầu tư và thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục phân bổ, giải ngân; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ để bảo đảm sử dụng vốn hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, lựa chọn nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đảm bảo gắn chặt với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

- Tạo lập hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa dữ liệu, giảm giấy tờ khi giải quyết thủ tục hành chính. Ứng dụng công nghệ AI, Big Data để hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai phá dữ liệu số cung cấp dịch vụ mới, tăng cường sự tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền trên môi trường số. Triển khai ứng dụng viễn thám, trí tuệ nhân tạo, GIS để quản lý không gian thành phố. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định, quản lý dữ liệu công dân và doanh nghiệp; kết nối đồng bộ với triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định

số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, trong đó tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong Đảng; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, AI trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ và hoạt động của các cơ quan đảng thành phố; phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan đảng, nhà nước thông suốt, an toàn.

- Đưa kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP thành phố, tập trung vào các ngành công nghiệp chủ chốt như logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ cảng biển. Khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) chuyển đổi số, áp dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh.

- Triển khai phổ cập mạng 5G để tạo điều kiện thuận lợi cho các ứng dụng công nghệ cao, sản xuất thông minh. Phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Tạo điều kiện để mọi người dân có thể tiếp cận các dịch vụ số như giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

- Kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để giảm thiểu phát thải carbon và bảo vệ môi trường. Triển khai các giải pháp quản lý thông minh trong giao thông, năng lượng và quản lý tài nguyên.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP và các Thông báo Kết luận của Ban chỉ đạo Trung ương (có thời hạn hoàn thành trong năm 2025).

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số; bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ chuyên môn kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

- Triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15, ngày 27/6/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Tập trung xây dựng, ban hành văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số ngành, lĩnh vực; đặc biệt chính sách phát triển, thu hút nhân lực chuyển đổi số; khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; quy chế khai thác, vận hành hệ thống, nền tảng, dữ liệu dùng chung.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng băng rộng (di động 5G, cố định), xóa vùng lõm sóng; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn thành phố. Phát triển hạ tầng lưu trữ, nền tảng điện toán đám mây đảm bảo an toàn thông tin. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở.

- Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tập trung và Trung tâm Giám sát

điều hành thông minh (IOC) thành phố. Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phát triển nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực; triển khai Trợ lý ảo (AI) hỗ trợ cán bộ, công chức và ứng dụng AI trong kiểm tra văn bản, tổng hợp báo cáo, phân tích, dự báo điểm nóng trật tự xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, đảm bảo 100% hộ gia đình có người cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng).

- Thực hiện Kế hoạch năm 2025 triển khai thỏa thuận hợp tác toàn diện phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Công ty cổ phần FPT. Triển khai Thỏa thuận hợp tác đào tạo nhân lực vi mạch. Tích cực triển khai hợp tác trên các lĩnh vực, đa dạng và dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Rà soát các nguồn lực và bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025; phân đầu có ít nhất 3% tổng chi ngân sách thành phố chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025.

b) Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo thành phố.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tái sử dụng. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa, đảm bảo hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vận hành hiệu quả, không gây phiền hà cho người dân.

- Đảm bảo cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, phấn đấu đạt mục tiêu tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố, 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Đẩy nhanh tiến độ kết nối, làm sạch dữ liệu để liên thông với: 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu; số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử, đảm bảo hoàn thành mục tiêu số hóa ít nhất 30% tài liệu có giá trị cao trong năm 2025.

- Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá

nhân trong quá trình chuyển đổi số.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn triển khai mô hình liên thông số quốc gia đồng bộ, trên cơ sở hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số và ứng dụng dùng chung trong toàn hệ thống chính trị.

2. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, hướng dẫn kỹ thuật, định mức chi về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để địa phương không lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, trung tâm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, đô thị thông minh...

4. Đề nghị đơn giản hoá TTHC về chứng thực, trong đó:

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp xem xét đơn giản hóa quy trình thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính đối với hình thức bản giấy.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét việc cấp văn bằng, chứng chỉ điện tử song song với bản giấy; đồng thời quy định việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ điện tử hoặc bản sao để phục vụ công tác tuyển sinh, thay thế việc nộp bản sao chứng thực.

- Đề nghị Bộ Công an phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai kết nối dữ liệu văn bằng, chứng chỉ với ứng dụng VNeID (tương tự như dữ liệu giấy phép lái xe, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế); đề nghị cho Hải Phòng được lựa chọn là địa phương đầu tiên triển khai kết nối văn bằng, chứng chỉ với VneID.

Trên đây là Báo cáo của Ban Chỉ đạo thành phố về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị quý III năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo thành phố,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ TP,
- Các đảng uỷ TTTU,
- Tổ giúp việc BCĐ thành phố,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Đỗ Mạnh Hiến